

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HNGĐ- ST.**

Ngày: 30/3/2022

V/v “*Ly hôn và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Điền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Đình Toàn- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Ông Lê Văn Chung— Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2021/TLST- HNGĐ, ngày 13/7/2021, về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu Th , sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 9, Nguyễn Văn Nhị, khu phố 11, phường DĐ thành phố PQ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:**

Vào năm 2010, chị và anh Nguyễn Văn H tự tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn DD, huyện PQ (nay là phường DD, thành phố PQ), tỉnh KG vào ngày 01/6/2011.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung Nguyễn Phúc Kh, sinh ngày 25/6/2011 và Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 28/12/2018

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng thời gian sau này tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau, tình cảm vợ chồng không có tiếng nói chung vì anh H không có trách nhiệm quan tâm lo lắng đến gia đình vợ con, làm được bao nhiêu tiền anh H đều giữ hết và còn ham chơi cờ bạc và nhiều lần đi qua đêm không về vì nghĩ đến tương lai của các con chị Th cố gắng chịu đựng khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H không thay đổi mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay anh, chị không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và đã sống ly thân hơn 01 năm nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- **Về hôn nhân:** Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung Nguyễn Phúc Kh, sinh ngày 25/6/2011 và Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 28/12/2018. Chị Th có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Th đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, còn cháu Nguyễn Phúc Kh có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), nếu cháu Kh có nguyện vọng sống chung với chị Th thì chị đồng ý và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nếu cháu Kh có nguyện vọng sống chung với anh H thì chị đồng ý và chị Th không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Cam kết không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn H đã được Toà án nhân dân thành phố PQ tổng đạt hợp lệ giấy triệu nhiều lần theo đúng trình tự quy định pháp luật nhưng

anh H đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không ghi nhận được ý kiến của anh H.

*** Con chung cháu Nguyễn Phúc Kh có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 22/10/2021 cháu Kh trình bày như sau:** Cháu là con ruột của mẹ là Nguyễn Thị Thu Th và cha là Nguyễn Văn H , hiện tại cháu đang học lớp 5 tại trường Nguyễn Trung Trực, khu phố 4, phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG. Nếu cha mẹ ly hôn cháu Kh có nguyện vọng sống chung với mẹ, vì mẹ luôn chăm sóc và lo lắng cho cháu đầy đủ về mọi mặt. Đây là nguyện vọng của cháu không ai ép buộc và xúi giục. Cháu cam đoan những lời trình bày trên là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tổng đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Về thụ lý vụ án: Đương sự nộp tiền tạm ứng án phí ngày 07/7/2021 đến ngày 13/7/2021 Tòa án mới ra Thông báo thụ lý vụ án để giải quyết là vi phạm khoản 3 Điều 195 BLTTDS quy định.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án thụ lý vụ án ngày 13/7/2021 đến ngày 24/02/2022 mới ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là trên 04 tháng vi phạm Điều 203 BLTTDS. Tuy nhiên việc vi phạm này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H .

Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th và con chung cháu Nguyễn Phúc Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị Th và cháu Kh.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị Th và anh H có 02 người con chung Nguyễn Phúc Kh, sinh ngày 25/6/2011 và Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 28/12/2018, Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX giao cháu Kh và cháu Th cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng cháu Kh muốn sống chung với chị Thắm.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Th có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu này.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về công nợ chung*: Chị Th cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu Th và con chung cháu Nguyễn Phúc Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 nên HĐXX xét xử vắng mặt chị Th và cháu Kh là phù hợp theo quy định.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Hùng.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, 58 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại văn bản lời khai và các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thể hiện thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng thời gian sau này

tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau, tình cảm vợ chồng không có tiếng nói chung vì anh H không có trách nhiệm quan tâm lo lắng đến gia đình vợ con, làm được bao nhiêu tiền anh H đều giữ hết và còn ham chơi cờ bạc và nhiều lần đi qua đêm không về vì nghĩ đến tương lai của các con chị Th cố gắng chịu đựng khuyên nhủ nhiều nhiều lần nhưng anh H không thay đổi mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay anh, chị không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Lời trình bày của chị Th phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Th và anh H có 02 người con chung Nguyễn Phúc Kh , sinh ngày 25/6/2011 và Nguyễn Phúc Th , sinh ngày 28/12/2018. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX giao cháu Kh và cháu Th cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng cháu Kh muốn sống chung với chị Th

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th xin rút yêu cầu nên HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về công nợ chung: Chị Th cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th về việc được ly hôn với anh Nguyễn Văn H .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Kh , sinh ngày 25/6/2011 và Nguyễn Phúc Th , sinh ngày 28/12/2018 cho chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng cháu Kh muốn sống chung với chị Thắm.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th rút yêu cầu nên HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Thắm.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về công nợ chung: Chị Th cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng xét xử miễn xét.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 600.000 đồng mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0000461, ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ. Chị Th được nhận lại 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ, tỉnh KG.

Anh Nguyễn Văn H không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- Chi cục THA dân sự thành phố PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền

bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa